

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN LƯU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÂN LƯU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300862688

**3. Ngày thành lập:** 13/11/2014

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Quảng Lãm (NR: ông Phạm Văn Quân), Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ,  
Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0904 833 474

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                    | 2013        |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                            | 2220        |
| 3.  | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                          | 1701        |
| 4.  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                     | 1702        |
| 5.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                        | 1709        |
| 6.  | In ấn<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                    | 1811(Chính) |
| 7.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                | 1812        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý hiếm)                                                                                    | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại ;<br>Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy          | 4669        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                        | 4690        |
| 12. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 15. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |

|     |                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 16. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                         | 4100                                                         |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                    | 4290                                                         |
| 18. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                             | 4312                                                         |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                         | 4321                                                         |
| 20. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                               | 4322                                                         |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa<br>( Không bao gồm: Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;<br>Tư vấn, môi giới , đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất) | 4610                                                         |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)                                                                                                                                                | 4649                                                         |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                           | 4651                                                         |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                               | 4659                                                         |
| 25. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                           | 4931                                                         |
| 26. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                              | 4932                                                         |
| 27. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                | 4933                                                         |
| 28. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                     | 8230                                                         |
| 29. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                  | 9521                                                         |
| 30. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                           | 9522                                                         |
| 31. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                     | 7310                                                         |
| 32. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                      | 7320                                                         |
| 33. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                           | 7730                                                         |
| 34. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                      | 8219                                                         |
| 35. | Ghi chú: ( Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)          | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

**7. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

## 8. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM VĂN QUÂN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 15/05/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: 125184889

Ngày cấp: 17/05/2002

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Quảng Lãm, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Quảng Lãm, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:**

Họ và tên: PHẠM VĂN QUÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 15/05/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125184889

Ngày cấp: 17/05/2002

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Quảng Lãm, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Quảng Lãm, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**10. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh